

BÁO CÁO

**Tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2012 – 2013,
Phương hướng, nhiệm vụ năm 2014 và định hướng mục tiêu kế hoạch
đến năm 2015 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.**

Phần A

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2012 VÀ NĂM 2013.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG:

Năm 2012, bắt đầu bằng sự kiện Tập đoàn CNCS Việt Nam đón nhận Huân Chương Sao Vàng, phần thưởng cao quý nhất do Đảng và Nhà Nước trao tặng; toàn thể cán bộ công nhân viên chức và người lao động trong toàn Tập đoàn đã đẩy mạnh phong trào thi đua sâu rộng, lập thành tích chào mừng sự kiện chính trị quan trọng này, đã thiết thực góp phần quyết định trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh và hoàn thành những chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội CNVC năm 2012 đề ra.

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội CNVC Tập đoàn năm 2012 trong bối cảnh nền kinh tế nước ta gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 3 năm 2011 – 2013 của nước ta đạt 5,6% là mức thấp nhất trong vòng 13 năm trở lại đây. Tình hình thị trường cao su thiên nhiên thế giới nói chung và thị trường cao su Việt Nam trong năm 2 năm qua tiếp tục trên đà sụt giảm mạnh so với đỉnh điểm của thị trường cao su năm 2011, do chịu tác động chung của cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu; làm cho cung cao su thế giới lớn hơn cầu, lượng hàng tồn kho trên thế giới tăng cao. Năm 2013, lượng cao su xuất khẩu của Việt Nam đạt 1,1 triệu tấn với kim ngạch xuất khẩu đạt 2,5 tỷ USD, so với năm 2012 tăng 5,2% về lượng nhưng về kim ngạch lại giảm 12,9% do giá cao su giảm mạnh. Giá cao su xuất khẩu bình quân năm 2013 giảm 17,2% so với năm 2012 (tương đương với 479 USD/tấn) nếu so với mức đỉnh điểm năm 2011 giảm bình quân gần 4.000 USD/tấn. Thị trường xuất khẩu cao su Việt Nam cũng bị thu hẹp so với các năm trước, năm 2013 thị trường xuất khẩu của cao su Việt Nam tới 73 thị trường khác nhau trên thế giới, giảm 5 thị trường so với năm 2012.

- Giá bán cao su giảm đồng thời với sức thiêu thụ chậm đã làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội CNVC năm 2012 đề ra.

- Với nhận định tình hình thị trường tiêu thụ cao su năm 2013 sẽ không được thuận lợi như năm 2012, nên ngay từ đầu năm Tập đoàn đã chỉ đạo các đơn vị tăng cường ký các hợp đồng dài hạn với khách hàng truyền thống; sản xuất đến đâu tiêu thụ đến đó; chủ động xây dựng nhiều phương án sản xuất - kinh doanh để có giải pháp phù hợp với diễn biến tình hình thị trường.

- Bên cạnh những khó khăn do thị trường tiêu thụ, trong năm 2013 thiên tai lại liên tiếp xảy ra đã gây thiệt hại nặng vườn cây cao su khai thác, cơ sở hạ tầng, nhà ở công nhân ở các công ty khu vực duyên hải miền Trung cũng là những nguyên nhân đã gây nên khó khăn, trở ngại đối với tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Tập đoàn trong 2 năm qua.

Trước những khó khăn thách thức, những ảnh hưởng bất lợi đối với việc tổ chức sản xuất – kinh doanh của Tập đoàn trong 2 năm vừa qua, nhưng được sự quan tâm giúp đỡ có hiệu quả của Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương, sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ NN&PTNT, sự lãnh đạo của Đảng ủy khối DNTW, sự hỗ trợ của chính quyền địa phương các cấp nơi các đơn vị thành viên Tập đoàn đứng chân và nỗ lực phấn đấu của gần 130.000 cán bộ - CNVC và người lao động đã giúp cho Tập đoàn CNCS Việt Nam hoàn thành các mục tiêu cơ bản mà Nghị quyết ĐH CNVC năm 2012 đã đề ra. Tập đoàn đã quyết tâm thực hiện đề án tái cơ cấu, thoái vốn các dự án ngoài ngành sản xuất chính, cắt giảm chi phí, kiểm soát chặt chẽ giá thành sản phẩm, chăm lo đời sống cho người lao động, sản xuất - kinh doanh cao su vẫn đảm bảo có hiệu quả, vốn nhà nước vẫn được bảo toàn và phát triển. Đồng thời góp phần xây dựng nông thôn mới, giữ vững an ninh quốc phòng trên địa bàn cao su đứng chân.

II. KẾT QUẢ KHAI THÁC, CHẾ BIẾN, TRỒNG MỚI VÀ CHĂM SÓC CAO SU KTCB:

1. Tình hình sản xuất cao su:

1.1. Diện tích cao su:

Tổng diện tích cao su toàn Tập đoàn có đến cuối năm 2013 là: 392.238 ha, trong đó:

- Diện tích cao su khai thác : 168.580,22 ha ;
- Diện tích cao su kiến thiết cơ bản : 179.659,9 ha ;
- Diện tích trồng mới - tái canh : 43.998,81 ha ;

Bao gồm:

- Diện tích cao su trong nước : 285.587 ha;

- Diện tích cao su nước ngoài : 106.651 ha.

1.2. Khai thác cao su:

- Diện tích cao su khai thác năm 2013 của toàn Tập đoàn là: **168.580,22 ha**, trong đó:

- Khu vực Đông Nam Bộ : 108.508,46 ha;
- Khu vực Tây Nguyên : 39.232,99 ha;
- Khu vực Duyên hải miền Trung : 11.767,49 ha;
- CHDCND Lào : 9.071,28 ha;

1.2.1. Kết quả sản lượng khai thác của năm 2012 và 2013:

- Tổng Sản lượng cao su khai thác đạt: **542.174 tấn**.
- **So với chỉ tiêu Đại hội CNVC năm 2012:** Sản lượng cao su khai thác đạt 101%. Sản lượng cao su thực hiện **vượt 1%** chủ yếu là do tăng diện tích cao su khai thác tại CHDCND Lào và DHMT.

- Năng suất sản lượng mù bình quân của Tập đoàn:

- Năm 2012 **đạt 1,647 tấn/ha**. Có 6 công ty và 29 nông trường ở khu vực Miền Đông Nam bộ đạt năng suất bình quân trên 2 tấn/ha, 6 nông trường khu vực Tây Nguyên đạt năng suất trên 1,8 tấn/ha.

- Năm 2013 **đạt 1,59 tấn/ha**, trong đó: Đông Nam bộ là 1,770 tấn/ha, Tây Nguyên là 1,318 tấn/ha, Duyên hải miền Trung là 1,187 tấn/ha, CHDCND Lào là 1,139 tấn/ha.

- Có 6 công ty và 33 nông trường ở khu vực Miền Đông Nam Bộ đạt năng suất bình quân trên 2 tấn/ha; 1 công ty và 8 nông trường khu vực Tây Nguyên đạt năng suất trên 1,8 tấn/ha; Khu vực duyên hải miền Trung có 1 công ty và 2 nông trường đạt năng suất bình quân 1,8 tấn/ha.

- Hai công ty đạt năng suất mù cao nhất là Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú: 2,253 tấn/ha và Công ty cổ phần Cao su Tây Ninh: 2,140 tấn/ha ;

1.2.2. Đánh giá chung về công tác quản lý kỹ thuật nông nghiệp:

a) *Thuận lợi:*

- Hầu hết các công ty khu vực Đông Nam Bộ, thực hiện tốt công tác quản lý vườn cây khai thác, quản lý chống mất cấp mù, tận thu mù tạt; tích cực áp dụng các biện pháp kỹ thuật như: làm tốt công tác quy hoạch mật cạo đầu năm; trang bị đủ máng chắn nước mưa, màng che chén và mặt cạo; áp dụng kích thích mù và bón phân đầy đủ cho vườn cây; triển khai đào hố tích mù trên vườn khai thác; phối hợp với Viện nghiên cứu Cao su trong việc khảo sát quy hoạch mặt cạo; thực hiện phun thuốc

phòng trị hiệu quả bệnh nứt vỏ Botryodiplodia; kiểm soát bước đầu bệnh Corynespora v.v tích cực phun thuốc trị bệnh phấn trắng kết hợp phun phân bón lá trên vườn cây khai thác nhóm I;

- Một số công ty khu vực Tây Nguyên, duyên hải miền Trung, Lào v.v. bước đầu đã quan tâm đến việc khai thác nâng cao và duy trì năng suất - sản lượng bền vững lâu dài của vườn cây bằng việc thực hiện: (i) chuyển từ chế độ cạo D/2 sang chế độ cạo D/3 (Việt Lào, Hà Tĩnh); (ii) ký kết hợp tác toàn diện với Viện Nghiên cứu Cao su nhằm thực hiện lộ trình đến 2015 đạt đến năng suất bình quân 1,6 - 1,7 tấn/ha/năm đối với khu vực Tây Nguyên;

- Việc triển khai có hiệu quả công tác phun thuốc phòng trị bệnh phấn trắng trên vườn cây kinh doanh tại khu vực Tây Nguyên đã góp phần gia tăng sản lượng, thực hiện kế hoạch khai thác thu hoạch mủ của đơn vị;

b) Khó khăn, tồn tại:

- Khu vực Đông Nam Bộ: (i) trong công tác quản lý vườn cây kinh doanh, hầu hết các đơn vị chưa thật sự quan tâm đến công tác khai thác có hiệu quả trên đối tượng vườn cây nhóm III và diện tích cạo tận thu thanh lý; (ii) một số đơn vị chưa tích cực, linh hoạt ứng dụng tiến bộ KHKT (quy hoạch băng cạo, sử dụng kích thích, khai thác băng cạo úp v.v) trong việc khai thác tối đa tiềm năng sản lượng trên vườn cây kinh doanh nhóm II; (iii) một vài công ty chưa có giải pháp quyết liệt để triển khai phun thuốc phòng trị bệnh phấn trắng của vườn cây chủ lực.

- Khu vực Tây Nguyên: thời tiện bất thuận, mất mủ do mưa nhiều, tình hình rụng lá phấn trắng và rụng lá mùa mưa nặng (Mang Yang, Chư Sê, Chư Păh), đã ảnh hưởng tới công tác thu hoạch mủ. Một vài công ty còn chưa quan tâm hoặc triển khai không hiệu quả công tác phòng trị bệnh phấn trắng, Botryo cho vườn cây khai thác

- Khu vực Duyên hải miền Trung: ngoài yếu tố bất lợi về thời tiết như rét đậm rét hại cuối năm, mưa dầm kéo dài trong mùa mưa, thì trong năm nay vườn cây kinh doanh của công ty phải hứng chịu thiệt hại từ các cơn bão lớn (bão số 10, số 11) với tần suất liên tục, gây thiệt hại gãy đổ trên vườn khá lớn, gây ảnh hưởng đến tính chủ động trong công tác thực hiện kế hoạch khai thác thu hoạch mủ.

2. Tái canh, trồng mới cao su:

- Năm 2012: Diện tích tái canh, trồng mới cao su: 39.249 ha, trong đó:

- Tái canh : 7.636,6 ha;
- Trồng mới : 31.612,4 ha.

- Năm 2013: Diện tích tái canh, trồng mới cao su: 43.998,81 ha, trong đó:

- Tái canh : 12.332,62 ha;

- Trồng mới : 31.666,2 ha.

2.1. Kết quả TC - TM hai năm 2012 và năm 2013:

- Tổng số diện tích tái canh trồng mới là: 83.248 ha
- **So với chỉ tiêu Đại hội CNVC năm 2012:** Diện tích trồng mới, tái canh đạt 84% (giảm 16%, bằng 15.652ha).

2.2. Đánh giá chung về công tác tái canh - trồng mới:

- Công tác khai hoang làm đất và chuẩn bị cây giống chất lượng cao đều được các công ty Tập đoàn quan tâm chuẩn bị kịp thời vụ và thực hiện tốt.

- Có nhiều công ty Khu vực miền Đông Nam Bộ và Vương quốc Campuchia trồng bầu 5 tầng lá sinh trưởng và phát triển tốt vượt quy trình như: Khu vực miền Đông Nam bộ có: Cty Bình Long, Lộc Ninh, Phú Riềng, Đồng Nai. Khu vực Campuchia có: Cty VKETI (Lộc Ninh), Mang Yang Ratanakiri, Chư Păh Kampong Thom.

- Công tác thực hiện thăm phủ được tất cả các công ty quan tâm: các diện tích tái canh – trồng mới đều có thiết lập thăm phủ Mucuna hoặc Kudzu trên vườn cây, có những công ty như: Phú Riềng, Lộc Ninh, Bình Long, Bà Rịa thiết lập thăm phủ Kudzu kết hợp xen Mucuna ngay từ lúc xuống giống cao su đã cho hiệu quả tốt, có thể cắt tỉa sử dụng Kudzu để tủ bồn giữ ẩm trong mùa khô.

Nhìn chung, chất lượng vườn cây trồng mới tái canh tốt ở các khu vực Đông Nam Bộ, Campuchia có nhiều tiến bộ trong việc thực hiện cơ cấu giống và phương pháp trồng. Diện tích trồng mới bằng cây bầu có tầng lá ngày càng áp dụng nhiều như: Khu vực Đông Nam Bộ và Tây Nguyên 100%, khu vực Campuchia có trên 71%, khu vực miền núi phía Bắc có trên 87%, riêng Sơn La vẫn còn trên 91ha trồng bằng stum trần.

Công tác trồng dặm được các công ty quan tâm và dặm kịp thời nên công tác TC-TM năm 2013 đạt tỷ lệ sống cao Khu vực Đông Nam bộ và Tây Nguyên có tỷ lệ sống 100 %, Khu vực Campuchia tỷ lệ sống đạt trên 97% và Khu vực Lào trên 95% trên toàn vùng.

Tuy nhiên, đối với công tác tái canh, các đơn vị thành viên chưa mạnh dạn, chủ động thanh lý vườn cây già cỗi để trồng tái canh bằng giống mới có năng suất cao; chưa có phương án thanh lý rãi vụ để chuẩn bị tốt cho công tác tái canh - trồng mới hàng năm.

3. Chăm sóc cao su kiến thiết cơ bản:

Tổng diện tích chăm sóc cao su KTCB năm 2013 của toàn Tập đoàn: **179.659,9 ha**, trong đó:

- Khu vực miền Đông Nam Bộ : 43.354,29 ha.

- Khu vực Tây Nguyên : 21.903,35 ha.
- Khu vực duyên hải miền Trung : 18.046,4 ha.
- Khu vực miền núi phía Bắc : 20.743,78 ha.
- Tại Vương quốc Campuchia : 57.865,45 ha.
- Tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào : 17.746,64 ha.

Đánh giá chung về công tác chăm sóc vườn cây KTCB:

- Với việc áp dụng các biện pháp thâm canh chăm sóc đồng bộ, các biện pháp kỹ thuật tiến bộ các nên đa số diện tích cao su kiến thiết cơ bản của Tập đoàn sinh trưởng và phát triển tốt, vanh thân đạt và vượt tiêu chuẩn quy định, nhiều lô cao su có khả năng rút ngắn thời gian kiến thiết cơ bản trên 1 năm. Nhiều giải pháp thâm canh được áp dụng như: bón phân, kiểm soát cỏ dại, trồng xen cây thảm phủ họ đậu để cải thiện đất, đối với cây thảm phủ Mucuna phát triển tốt và tồn tại lâu dài kể cả khi cây cao su khép tán đã có tác dụng cải tạo đất rất tốt.

- Nhiều đơn vị đã áp dụng các biện pháp cải tiến kỹ thuật như kích thích phân cành tạo tán chủ động trên một số giống mới chậm phân cành, tia chồi có kiểm soát. Áp dụng biện pháp đào mương thoát nước, vun bồn, cày lên luống trên diện tích đất trũng để chống úng đã được thực hiện có hiệu quả.

- Trong chăm sóc phòng trị bệnh hại trên vườn cây KTCB, đã phòng trị kịp thời các bệnh hại trên vườn cây. Bệnh *Corynespora* xuất hiện mức độ nhẹ trên nhiều diện tích vườn cây KTCB đã giao tán, nhất là trên giống RRIV 4, RRIV 3, RRIV 2 (trồng lẫn hoặc thuần), cần được quan tâm để có sự chuẩn bị đầy đủ về vật tư phương tiện nhân sự và kiến thức kiểm soát kịp thời.

- Công tác tủ ẩm, phòng chống cháy, làm cỏ trên hàng và cỏ luống và quét vôi chống nắng đã thực hiện hoàn tất tại hầu hết các đơn vị.

- Nhìn chung công tác chăm sóc cao su KTCB của các đơn vị thành viên đều đảm bảo quy trình kỹ thuật, tuy nhiên vẫn còn một số diện tích cao su kiến thiết cơ bản kéo dài hoặc chuyển sang chế độ chăm sóc đặc biệt, ở một số công ty khu vực duyên hải miền Trung và Tây nguyên;

- Các diện tích cao su kiến thiết cơ bản bị ảnh hưởng bởi rét hại các năm trước ở khu vực các tỉnh miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ đang được quan tâm củng cố, tăng cường chăm sóc bón phân;

4. Thu mua - Chế biến:

4.1. Thu mua:

Tổng sản lượng cao su thu mua năm 2013 của toàn Tập đoàn là 61.715 tấn vượt 19% tương đương 9.895 tấn so với kế hoạch (51.820 tấn), tăng 21% so với cùng kỳ năm 2012 và vượt 16.587 tấn tăng hơn 38% so với năm 2011.

Tập đoàn quán triệt chủ trương tập trung đẩy mạnh hoạt động thu mua mủ cao su của các hộ cao su tiểu điền. Vì vậy, trong 2 năm qua, tổng sản lượng thu mua của Tập đoàn đã đạt 112.617 tấn. Từ năm 2011 đến nay, sản lượng thu mua năm sau luôn cao hơn năm trước, tăng bình quân hàng năm hơn 20%.

Kết quả thu mua trong những năm qua đã chứng minh chủ trương đúng đắn của Lãnh đạo Tập đoàn, không những đóng góp tích cực góp phần bình ổn thị trường cao su ở Việt Nam mà còn nâng cao vai trò chủ đạo của Tập đoàn trong việc thực hiện tốt chính sách dẫn dắt, hỗ trợ cao su tiểu điền.

Bên cạnh việc tổ chức thu mua tốt, các đơn vị thành viên còn hỗ trợ, chuyển giao cho các hộ cao su tiểu điền về kỹ thuật khai thác, cách đánh giá phân loại chất lượng mủ cao su, phương pháp đo DRC trong mủ. Chính sách giá, thanh toán luôn công khai, minh bạch và chuyên nghiệp đã tạo được sự tin tưởng, trở thành điểm tựa cho các hộ cao su tiểu điền trong việc tiêu thụ sản phẩm, hạn chế tối đa tình trạng ép giá của thương lái.

Về phía Tập đoàn, tăng cường thu mua mủ cao su tiểu điền góp phần nâng cao kết quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên, đảm bảo doanh thu và thu nhập ổn định cho công nhân người lao động. Ngoài ra, thu mua cũng là phương án bù đắp nguồn mủ nguyên liệu thiếu hụt do thanh lý cao su hàng năm và vườn cây già cỗi cho năng suất thấp, góp phần ổn định và gia tăng sản lượng chế biến, phát huy tối đa công suất chế biến, giảm chi phí khấu hao nhà máy chế biến trên đầu tấn sản phẩm..

4.2. Chế biến:

Tập đoàn hiện có 44 nhà máy và xưởng chế biến mủ cao su. Tổng công suất thiết kế các nhà máy chế biến đến 31/12/2013 là 455.000 Tấn/năm, trong đó:

- Khu vực Đông Nam Bộ có 27 nhà máy và xưởng chế biến với tổng công suất 332.500 tấn/năm;
- Khu vực Tây Nguyên có 10 nhà máy với tổng công suất 80.000 tấn/năm;
- Khu vực Miền Trung có 6 nhà máy tổng công suất 29.500 tấn/năm;
- CHDCND Lào có 01 nhà máy với tổng công suất 13.000 tấn/năm.
- Tổng công suất thiết kế chế biến mủ cốt tinh của Tập đoàn là 272.275 tấn/năm; mủ cốt tạt là 87.225 Tấn/năm; mủ ly tâm là 71.500 tấn/năm; mủ tờ RSS là 20.000 tấn/năm; mủ Crepe là 1.000 tấn/năm và mủ Skim block là 3.000 tấn/năm.

Tổng sản lượng cao su chế biến của Tập đoàn trong 2 năm qua là hơn 650.000 tấn. Riêng trong năm 2013, Tập đoàn đã chế biến được **339.781** tấn mủ cao su các loại vượt 8.457 tấn tương đương tăng **3%** so kế hoạch năm (331.324 tấn)

III. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH:

1. Kết quả sản xuất - kinh doanh cao su 2 năm 2012 và 2013:

- Tiêu thụ: 663.293 tấn cao su các loại.
- Doanh thu tiêu thụ cao su: **39.968 tỷ đồng;**
- Lợi nhuận tiêu thụ cao su: **7.932 tỷ đồng;**

Đánh giá chung về công tác tiêu thụ cao su và thị trường xuất khẩu cao su:

- Từ năm 2012 và năm 2013, thị trường cao su thế giới biến động mạnh, giá cao su thiên nhiên thế giới dao động theo chiều hướng giảm. Nguyên nhân chủ yếu do tác động của các yếu tố vĩ mô và sự chênh lệch cung cầu cao su thế giới, lượng cao su dự trữ tại Trung Quốc và một số quốc gia nhập khẩu cao su lớn nên giá cao su trong năm 2012 đặc biệt trong năm 2013 biến động mạnh.

- Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, năm 2013 xuất khẩu cao su Việt Nam ước đạt 1,1 triệu tấn, trị giá 2,52 tỷ USD tăng 5,2% về lượng nhưng giảm 12,9% về giá bán so với năm 2012. Nguyên nhân chính khiến giá cao su giảm sâu trong năm 2013 là do nguồn cung cao su thiên nhiên tiếp tục vượt cầu, bên cạnh đó khủng hoảng nợ công châu Âu kéo dài làm suy yếu nền kinh tế khu vực này, dẫn tới thu hẹp mức tiêu thụ cao su của ngành sản xuất lốp xe và một số ngành công nghiệp khác. Đặc biệt, tăng trưởng chậm lại ở những quốc gia tiêu thụ cao su như Trung Quốc, Ấn Độ cũng khiến nhu cầu sụt giảm.

- Các thị trường xuất khẩu truyền thống của Tập đoàn vẫn là Nga, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Châu Âu, Châu Á (Malaysia, Đài Loan, Ấn Độ) và mậu biên Việt Nam - Trung Quốc tại Móng Cái, Hà Giang và Lào Cai.

- Hiện nay chưa có quy chuẩn quốc gia về quản lý chất lượng cho ngành cao su nên chưa có sở sở pháp lý cho việc kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra của các nhà máy chế biến mủ cao su. Điều này dẫn đến chất lượng của cao su xuất khẩu của Việt Nam chưa ổn định, uy tín, thương hiệu của cao su Việt Nam thấp hơn với các nước trong khu vực, kéo theo giá cao su xuất khẩu của Việt Nam thường thấp hơn so với sản phẩm cùng loại của Thái Lan, Malaysia, Indonesia (từ 100 – 200 USD/tấn). Mặt khác, do chưa có cơ chế bắt buộc kiểm tra chất lượng và có giấy chứng nhận chất lượng cho tất cả lô hàng cao su xuất khẩu, nên không tạo động lực cho doanh nghiệp Việt Nam quan tâm đảm bảo chất lượng. Trong khi các nước Thái Lan Malaysia, Indonesia có quy định bắt buộc tất cả các lô hàng cao su xuất khẩu phải có giấy chứng nhận chất lượng. Do vậy, người nhập khẩu cao su có xu hướng ưu tiên mua từ Thái Lan, Malaysia, Indonesia. Trong giai đoạn cạnh tranh gay gắt như hiện nay, đây là một bất lợi lớn đối với cao su xuất khẩu của Việt Nam.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh chung:

- Tổng tài sản ước thực hiện đến 31/12/2013 : 62.137 tỷ đồng;
- Vốn chủ sở hữu ước thực hiện đến 31/12/2013 : 37.929 tỷ đồng.

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2012 & 2013:

- Diện tích cao su khai thác (lượt ha)	:	335.679 ha;
- Năng suất bình quân	:	1,618 tấn/ha;
- Sản lượng cao su khai thác	:	542.174 tấn;
- Sản lượng cao su thu mua	:	112.617 tấn;
- Sản lượng cao su tiêu thụ	:	663.293 tấn;
- Giá thành tiêu thụ bình quân	:	43.923.628 đồng/tấn;
- Giá bán bình quân	:	57.315.135 đồng/tấn;
- Tổng doanh thu	:	54.292 tỷ đồng;
+ Doanh thu cao su	:	39.968 tỷ đồng;
- Tổng lợi nhuận (trước thuế)	:	12.387 tỷ đồng;
+ Lợi nhuận cao su	:	7.932 tỷ đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận:		
- Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu năm 2012	:	27%;
- Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu năm 2013	:	17 %;
- Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu năm 2012	:	22%.
- Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu năm 2013	:	11 %;
- Chăm sóc vườn cây KTCB (lượt ha)	:	331.635 ha;
- Trồng mới cao su	:	63.278,60 ha;
- Tái canh cao su	:	19.969,22 ha;
- Tiền lương b/q	:	5.812.984 đồng/người/tháng;
- Nộp ngân sách	:	4.925 tỷ đồng;
- Tổng vốn đầu tư XDCB đã thực hiện	:	25.011 tỷ đồng;

IV. CÔNG TÁC QUẢN LÝ:

1. Tài chính - kế toán:

Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên đã thực hiện tương đối tốt công tác quản lý tài chính theo quy định của Nhà nước, kịp thời trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt các cơ chế tài chính đặc thù. Tập đoàn đã giải quyết kịp thời các nhu cầu về vốn cho các đơn vị thành viên 100% vốn Nhà nước, công ty Mẹ và các đơn vị

thành viên đã góp vốn vào các công ty cổ phần kịp thời. Thực hiện tốt việc lập và giao kế hoạch tài chính hàng năm, hướng dẫn và kiểm tra báo cáo tài chính, thực hiện công tác giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp v.v. Một số kết quả chủ yếu như sau:

- Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên đã lập và thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính riêng, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 và lập báo cáo tài chính các quý năm 2013 theo quy định.

- Về công tác giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp năm 2012: Tập đoàn đã triển khai thực hiện đối với các công ty là công ty TNHH MTV, công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Tập đoàn, đơn vị hoạt động kinh doanh có vốn góp của Tập đoàn, công ty Mẹ - Tập đoàn, đã trình Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn kết quả giám sát năm 2012 của Tập đoàn và các đơn vị thành viên. Đồng thời, thông báo kết quả giám sát, xếp loại đối với 37 đơn vị thành viên, cụ thể: 05 đơn vị xếp loại A, 31 đơn vị xếp loại B, 01 đơn vị xếp loại C.

- Tập đoàn đã kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2012 đối với các đơn vị là công ty TNHH MTV, công ty Mẹ - Tập đoàn và các công ty cổ phần cao su, đã chấn chỉnh một số vấn đề còn tồn tại trong ghi chép, lập Báo cáo tài chính; Đồng thời theo dõi quản lý tài chính và có tài liệu để tổng hợp lập báo cáo tài chính hợp nhất toàn Tập đoàn.

- Giải quyết các nhu cầu tài chính của công ty mẹ Tập đoàn; Giải quyết ứng vốn cho các đơn vị thành viên 100% vốn nhà nước giai đoạn 2012 - 2013: 2.190 tỷ đồng, góp vốn cho các công ty cổ phần Tập đoàn tham gia góp vốn giai đoạn 2012 - 2013: 3.038 tỷ đồng;

- Thu lợi nhuận tập trung năm 2012 và năm 2013 từ các đơn vị thành viên của Tập đoàn: 1.689 tỷ đồng.

- Thu cổ tức từ các công ty cổ phần: 484 tỷ đồng.

- Đã giải quyết kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước về kinh phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí đào tạo năm 2012 cho đơn vị sử dụng lao động là dân tộc thiểu số ở Tây nguyên với số tiền 15 tỷ đồng (BHXH, BHYT, KPĐT). Đồng thời, đã lập kế hoạch để Bộ Tài chính phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho năm 2013 là: 206 tỷ đồng.

- Trong năm 2013, Tập đoàn đã thực hiện tốt công tác phối hợp, chỉ đạo, phục vụ công tác thanh tra của Thanh tra Chính phủ và công tác kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước đối với công ty Mẹ Tập đoàn và các đơn vị thành viên. Đến nay, Kiểm toán Nhà nước đã có Thông báo kết luận kiểm toán và Tập đoàn đang tập trung thực hiện khắc phục theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

2. Xây dựng cơ bản:

2.1. Tổng vốn đầu tư XDCB:

Tổng vốn đầu tư XDCCB thực hiện 2 năm 2012 và 2013 là 25.011 tỷ đồng, trong đó năm 2012: 10.504 tỷ đồng - năm 2013: 14.507 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư XDCCB giảm so với chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu do khối lượng trồng mới tái canh chỉ đạt hơn 83% (giảm 15.652 ha) cùng với việc cắt giảm, giãn, hoãn các dự án đầu tư ngoài lĩnh vực chính và các công trình chưa thật cần thiết.

So với chỉ tiêu Đại hội CNVC năm 2012 tổng vốn đầu tư XDCCB thực hiện giảm 16% (tương đương 4.787 tỷ đồng).

2.2. Công tác quản lý xây dựng:

- Tập đoàn đã kiểm tra công tác chấp hành trình tự thủ tục đầu tư và quản lý đầu tư XDCCB năm 2012 tại 38 đơn vị thành viên (20 công ty TNHH MTV, 16 công ty cổ phần và 2 đơn vị sự nghiệp). Kết quả kiểm tra cho thấy hầu hết các đơn vị đều cố gắng chấp hành tốt các quy định của pháp luật trong công tác quản lý đầu tư xây dựng. Tuy nhiên, tại một số ít các đơn vị còn thiếu cán bộ nghiệp vụ, công tác quản lý đầu tư chưa thật sự theo kịp thực tế và yêu cầu quản lý đã được nhắc nhở và hướng dẫn.

- Tập đoàn tiếp tục làm việc với Bộ Xây dựng Campuchia và Bộ Công chính Lào về việc thực hiện các công trình xây dựng tại các dự án đầu tư phát triển cao su trên địa bàn hai nước này.

- Thực hiện xem xét hồ sơ thỏa thuận đầu tư năm 2013 của các đơn vị thành viên; tham gia đoàn khảo sát công tác quản lý suất đầu tư nông nghiệp tại các đơn vị Lộc Ninh, Phước Hòa, Chư Sê, Mang Yang, Hà Tĩnh, Hương Khê – Hà Tĩnh, Sơn La, Điện Biên; tham gia đoàn khảo sát địa điểm đầu tư các NMCB thuộc các đơn vị miền núi phía Bắc v.v.

2.3. Đánh giá chung về Công tác quản lý xây dựng:

Kết quả kiểm tra cho thấy hầu hết đơn vị đều chấp hành tốt các quy định của pháp luật trong công tác quản lý đầu tư xây dựng, phần lớn các công trình xây dựng đều thi công đúng yêu cầu thiết kế, đạt chất lượng kỹ, mỹ thuật. Tuy nhiên vẫn còn có những trường hợp sai sót trong công tác quản lý đầu tư xây dựng công trình; một số ít đơn vị còn thiếu cán bộ nghiệp vụ có năng lực nên công tác quản lý đầu tư chưa thực sự theo kịp thực tế và yêu cầu quản lý; công tác quyết toán dự án hoàn thành chưa được quan tâm đúng mức nên thường trễ thời hạn quy định. Tập đoàn đã nhắc nhở và hướng dẫn nghiệp vụ để các đơn vị tổ chức khắc phục.

3. Quản lý thực hiện các dự án đầu tư:

3.1. Các dự án chế biến gỗ:

Hiện nay, Tập đoàn đã đưa vào hoạt động hai nhà máy chế biến gỗ tại Quảng Trị công suất trên 60.000m³/năm (đang triển khai xây dựng mở rộng dây chuyền chế biến Nhà máy Gỗ MDF Quảng Trị nâng công suất chế biến của nhà máy lên gấp đôi), và nhà máy VRG - Dongwha tại Bình Phước công suất trên 300.000m³/năm.

Ngày 7/2/2014 vừa qua Tập đoàn đã tiến hành động thổ triển khai xây dựng Nhà máy chế biến gỗ MDF Kiên Giang công suất 75.000m³. Với tổng công suất của 3 nhà máy trên, Tập đoàn đang chiếm khoảng 50% gỗ MDF cả nước. Tập đoàn sẽ tập trung phát triển sản phẩm gỗ tinh chế từ gỗ cao su, đẩy mạnh hợp tác với đối tác nước ngoài để tăng hàm lượng giá trị cho sản phẩm gỗ. Từng bước sẽ chuyển dần từ hình thức sản xuất gia công theo đơn hàng, mẫu mã của công ty thương mại sang hình thức tự thiết kế mẫu mã, tiếp thị và bán hàng cho các công ty phân phối để tăng giá trị sản phẩm.

Trong 2 năm 2012 – 2013 các đơn vị có chức năng gia công chế biến gỗ thuộc Tập đoàn đã sản xuất được 1.008.390 m³ gỗ các loại, riêng năm 2013 Tập đoàn sản xuất được 589.377m³ các loại đạt 109% kế hoạch, tăng 147% so với năm 2012.

Tổng sản lượng gỗ tiêu thụ được trong 2012 - 2013 đạt 741.082 m³. Riêng trong năm 2013 Tập đoàn tiêu thụ được 561.234m³ gỗ các loại, trong đó sản lượng gỗ MDF chiếm trên 350.000 m³ .

Tổng doanh thu ngành gỗ của Tập đoàn giai đoạn 2012 – 2013 là 6.795,4 tỷ đồng; trong đó, năm 2012: 3.000 tỷ đồng; năm 2013: 3.795,4 tỷ đồng.

3.2. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư ra nước ngoài:

3.2.1. Các dự án trồng cao su tại Campuchia:

- Thực hiện chương trình thúc đẩy các quan hệ đầu tư, hợp tác của Ủy ban Hỗn hợp về hợp tác kinh tế - văn hóa, công nghệ giữa Campuchia và Việt Nam và đặc biệt là Biên Bản ghi nhớ ngày 22/9/2009 giữa hai Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Bộ Nông, Lâm, Ngư nghiệp Vương quốc Campuchia về hợp tác đầu tư trồng 100.000 ha cao su, trong đó giao cho Tập đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam (VRG) làm đầu mối. Từ năm 2007, Tập đoàn đã tiến hành khảo sát môi trường đầu tư và tiến hành triển khai hai dự án trồng cao su đầu tiên là Tân Biên Kampong Thom và Phú Riêng Kratie. Qua 6 năm triển khai thực hiện dự án, đến hết năm 2013 Tập đoàn đã đạt được một số kết quả quan trọng như sau:

- Về tổng quỹ đất: đến 31/12/2013 đã có 15 đơn vị thành viên của Tập đoàn tiến hành thành lập 19 doanh nghiệp tại Campuchia để tô nhượng và sang nhượng là 151.042 ha đất để trồng cao su, trong đó quỹ đất tô nhượng là 104.314 ha, sang nhượng là 46.728 ha.

- Tổng diện tích cao su kiến thiết cơ bản là 57.865,45 ha, diện tích trồng mới năm 2013 là 20.756,59 ha, đạt 103,7% KH, nâng tổng diện tích cao su của Tập đoàn tại Campuchia lên 78.622,04 ha.

- Tổng mức đầu tư của 20 dự án đã được thỏa thuận là 22.037,4 tỷ đồng. Tính đến tháng 12/2013, tổng giá trị thực hiện được là 10.436 tỷ đồng. Riêng thực hiện kế hoạch năm 2013 Tập đoàn trồng mới 20.756,59 ha, với tổng vốn thực hiện: 3.130 tỷ đồng.

- Về cấp phép đầu tư nước ngoài:
 - + Tập đoàn đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho 16 dự án
 - + Đang xin cấp giấy chứng nhận đầu tư 04 dự án
- Hiện nay, Công ty TNHH PTCS Tân Biên Kampong Thom và Hoàng Anh Mang Yang K đang tiến hành các thủ tục cần thiết để xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su, dự kiến sẽ đưa vào hoạt động vào quý II năm 2014.

3.2.2. Các dự án trồng cao su tại Lào:

- Tại Lào hiện nay Tập đoàn có 07 dự án đã được cấp phép đầu tư, đã thực hiện trồng được 28.029 ha trên 64.000 ha đất đã được cấp, Tập đoàn đang tiếp tục xúc tiến với các bộ ngành có liên quan và các địa phương để tiếp tục phát triển cao su, nhất là các tỉnh phía Bắc Lào.

- Tổng mức đầu tư của các dự án đang triển khai tại Lào là 5.842,3 tỷ đồng. Tính đến 31/12/2013, tổng giá trị thực hiện tại Lào ước đạt 2.836,4 tỷ đồng. Trong năm 2013, diện tích trồng mới tại Lào là 1.212 ha.

- Tập đoàn hiện có 9.071,28 ha đang đưa vào khai thác (Công ty CPCS Việt – Lào: 8.203,06 ha và Công ty CPCS Dầu Tiếng – Việt Lào: 868,22 ha) với năng suất bình quân đạt 1,13 tấn/ha.

4. Công tác lao động – Tiền lương:

4.1. Lao động:

- **Số lao động cuối năm 2012 là 125.032 người** thuộc 68 công ty con của Tập đoàn (gồm 23 công ty TNHH MTV, 4 đơn vị sự nghiệp, 40 công ty cổ phần của Tập đoàn chi phối) và Văn phòng Tập đoàn. Trong đó lao động nữ là: 48.565 người (chiếm 39%), lao động là người dân tộc: 27.807 người (chiếm 22 %);

- **Số lao động cuối năm 2013 là 126.374 người** thuộc 67 công ty con và Văn phòng Tập đoàn, tăng 1% (1.342 người) so với lao động có mặt cuối năm 2012. Trong đó lao động nữ là 50.321 người (chiếm 40%), lao động là người dân tộc: 33.856 người (chiếm 27%). Lao động thực tế sử dụng bình quân năm 2013 là 119.002 người, thấp hơn lao động sử dụng bình quân năm 2012 là 0,01%.

4.2. Tiền lương:

- Tiền lương bình quân toàn Tập đoàn năm 2012 là **6.256.626** đồng/người/tháng. Thu nhập bình quân toàn Tập đoàn năm 2012 là **7.167.128** đồng/người/tháng.

- Riêng trong năm 2013, trước tình hình giá mủ cao su xuống thấp, chỉ đạt 83% so với giá bán bình quân năm 2012, do đó tiền lương bình quân toàn Tập đoàn năm 2013 cũng giảm 14,18% so với tiền lương bình quân năm 2012, tuy nhiên vẫn đạt 5.369.342 đồng/người/tháng và thu nhập bình quân toàn Tập đoàn là 6.017.060 đồng/người/tháng. Đây chính là nỗ lực rất lớn của Tập đoàn trong việc đảm bảo ổn

định về quỹ lương, thu nhập và đời sống cho cán bộ công nhân viên – người lao động của Tập đoàn.

4.3. Công tác thanh tra về LĐTTL của Thanh tra Bộ LĐTBOXH:

Trong năm 2013, Thanh tra Bộ LĐTBOXH và XH đã tiến hành thanh tra công tác lao động, tiền lương của Cty Mẹ Tập đoàn và các đơn vị thành viên Tập đoàn. Thanh tra Bộ LĐTBOXH đã có Thông báo kết luận thanh tra. Tập đoàn và các đơn vị thành viên đã thực hiện khắc phục và báo cáo kết quả khắc phục cho Thanh tra Bộ LĐTBOXH.

5. Tổ chức cán bộ:

5.1. Công tác tổ chức quản lý sản xuất:

- Hoàn chỉnh thủ tục điều chỉnh giấy đăng ký kinh doanh của Tập đoàn về thay đổi vốn điều lệ của Tập đoàn. Tiếp nhận Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Phước Sơn thuộc UBND Tỉnh Quảng Nam sáp nhập vào Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Nam; Thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Đại diện Tập đoàn tại Lào, Campuchia; thành lập Ban chỉ đạo và Quy chế thực hiện dân chủ trong Tập đoàn; thành lập Ban kiểm soát Nội bộ Tập đoàn; chuyển trạm giao dịch Mậu biên Đông Bắc từ Móng Cái về Hải Phòng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trạm Giao dịch Hải Phòng;

- Tập đoàn quyết định thành lập hoặc thỏa thuận thành lập, giải thể đơn vị trực thuộc các Công ty Cao su (18 đơn vị); bổ sung ngành nghề kinh doanh cho Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riêng, Quảng Trị. Hướng dẫn thủ tục thành lập CTCP Cao su Mường Nhé - Điện Biên..

- Cử cán bộ, thay thế, bổ sung người đại diện phần vốn của Tập đoàn; tham gia ứng cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát các Công ty cổ phần gồm 54 trường hợp, tại các Công ty;

5.2. Công tác cán bộ:

- Quyết định tiếp nhận và điều động cán bộ: 25 trường hợp (Công ty mẹ Tập đoàn 22 trường hợp;

- Quyết định nâng bậc lương cho cán bộ: 215 trường hợp;

- Các văn bản có liên quan đến công tác cán bộ: 115 trường hợp. Trong đó có phê duyệt quy hoạch các chức danh Lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2016 - 2021 cho tất cả các đơn vị thành viên;

- Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và miễn nhiệm cán bộ: 60 trường hợp.

5.3. Công tác chính sách cán bộ:

- Tổ chức cho cán bộ hưu trí Tập đoàn họp mặt mừng Xuân Nhâm Thìn 2012 và Xuân Quý Tỵ 2013.

- Tổ chức cho cán bộ hưu trí Tập đoàn đi tham quan nghỉ mát tại Phan Thiết năm 2013. Tổng số cán bộ hưu trí tham dự là 144 người /341 người.

- Ban hành Thông báo và Quyết định nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội cho cán bộ Công ty mẹ (05 trường hợp) và các đơn vị thành viên theo phân cấp quản lý (04 trường hợp). Trao sổ hưu cho 05 cán bộ Công ty mẹ Tập đoàn .

5.4. Công tác đào tạo và công tác khác:

- Năm 2012 cử cán bộ đi học 6 trường hợp: (i) Lớp Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng An ninh tại Bộ Quốc phòng: 02 Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn; (ii) Lớp Cao cấp lý luận chính trị: 10 trường hợp, Lớp Pháp luật Lao động 02 trường hợp;

- Trong năm 2012, Tập đoàn đã triển khai: (i) phối hợp với Trung tâm Y tế và Phòng Quân y thuộc Cục Hậu cần Bộ tư lệnh Quân khu 7 khám, điều trị bệnh và tặng quà 600 suất cho công nhân lao động và người dân địa phương tại Công ty TNHH MTV Cao su Bình Thuận; (ii) triển khai lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh năm 2012 cho đối tượng 2 toàn Tập đoàn; (iii) Tổ chức lớp tập huấn công tác nghiệp vụ Tổ chức cán bộ - Lao động tiền lương cho các công ty khu vực miền Trung và miền núi phía Bắc (gồm 68 cán bộ tham dự), khu vực miền Đông Nam bộ, Tây Nguyên và Thành phố Hồ Chí Minh; (iv) Tổ chức lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho cán bộ lãnh đạo và quản lý các đơn vị miền Đông và Tây Nguyên, lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ cho tất cả Kiểm soát viên của các đơn vị là Công ty TNHH MTV Cao su.

- Trong năm 2013, Tập đoàn đã tiếp tục: (i) triển khai đề án củng cố và hoàn thiện hệ thống Y tế của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam; (ii) tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước cho các bác sỹ quản lý các bệnh viện, Trung tâm Y tế cao su trực thuộc các công ty thuộc Tập đoàn; (iii) tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức lãnh đạo, quản lý cho các đồng chí lãnh đạo, quản lý của các Công ty Tây Bắc và duyên hải miền Trung; (iii) chuyển đổi mô hình và cơ cấu tổ chức cho Trường Cao đẳng CNCS theo Nghị định 43/2006/NĐCP, ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

6. Thanh tra – bảo vệ - quân sự:

6.1. Công tác thanh, kiểm tra:

- Năm 2012, thực hiện Tập đoàn thực hiện được 07 cuộc thanh kiểm tra có quyết định thành lập đoàn, gồm có: (i) 04 cuộc kiểm tra định kỳ tại Cty TNHH MTV Cao su Quảng Trị và Quảng Nam; Công ty Cổ phần Cao su Sơn La; Công ty TNHH MTV Cao su Mang Yang và Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê, Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng; (ii) 01 cuộc kiểm tra công tác kinh doanh và xuất nhập khẩu mủ cao su năm 2011 tại các đơn vị Cty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh và Bình Thuận, Cty TNHH MTV Cao su Krông Buk và Chư Prông; (iii) 01 cuộc thanh tra đột xuất Công ty Cổ phần Cao su Phú Riềng – Kratie; (iv) 01 cuộc thanh tra theo đơn Công ty Cổ phần Cao su Điện Biên.

- Các Công ty, đơn vị thành viên tổ chức thực hiện được 96 cuộc; trong đó 76 cuộc theo kế hoạch, 20 cuộc kiểm tra theo đơn và 219 cuộc kiểm tra giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động như: chế độ tiền lương, tiền thưởng, chế độ bồi dưỡng độc hại, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tiền ăn giữa ca, cấp phát bảo hộ lao động, việc thực hiện quy chế nội bộ, quy chế dân chủ cơ sở của các đơn vị, quy chế trả lương phù hợp v.v.

- Năm 2013, Tập đoàn đã tiến hành 4 cuộc thanh, kiểm tra: Thành lập Đoàn kiểm tra công tác kinh doanh xuất nhập khẩu mũ cao su và đã tổ chức kiểm tra tại khu vực miền Trung và khu vực Tây Nguyên. Thanh tra toàn diện công ty TNHH MTV cao su Hà Tĩnh; kiểm tra định kỳ 2013 của Tập đoàn tại CTCP Lai Châu và Lai Châu II;

6.2. Công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo:

- Tập đoàn đã nhận và giải quyết 27 đơn, trong đó có 11 đơn tố cáo nặc danh và 16 đơn khiếu nại. Đã thực hiện kiểm tra giải quyết toàn bộ 26 đơn trong đó giải quyết 15 đơn khiếu nại và 11 đơn tố cáo.

- Kết quả: Đình chỉ chuyển công tác 10 cá nhân; kỷ luật khiển trách 39 cá nhân; kỷ luật hành chính 06 cá nhân; kỷ luật sa thải 10 cá nhân; kỷ luật cách chức 02 cá nhân; thông qua công tác thanh, kiểm tra thu hồi 153.899.800 đồng về cho đơn vị.

6.3. Công tác tiếp dân:

- Năm 2012 từ cấp Tập đoàn đến các đơn vị thành viên đã tiếp và làm việc với 251 lượt người đến phản ánh về hình thức kỷ luật của cấp đơn vị, về nhà ở, chuyển đổi đất, việc giao khoán đất trồng, khiếu nại về các quyết định kỷ luật, thắc mắc về chuyển đổi vị trí công tác v.v... đã giải thích thỏa đáng trong công tác tiếp dân.

- Năm 2013, từ cấp Tập đoàn đến các đơn vị thành viên đã tiếp và làm việc 70 lần với 1320 lượt người đến phản ánh về hình thức kỷ luật của cấp đơn vị, về nhà ở, đòi đất đã được cấp cho công ty, việc giao khoán đất trồng, khiếu nại về các quyết định kỷ luật, thắc mắc về chuyển đổi vị trí công tác và thanh toán tiền dịch vụ v.v.

- Hiện nay, Tập đoàn tổ chức phòng tiếp dân thường xuyên tại Cơ quan Tập đoàn, tại các đơn vị thành viên cho tổ chức lãnh đạo đơn vị và đại diện công đoàn vào ngày định kỳ trong tháng để tiếp và làm việc.

7. Công tác thi đua khen thưởng:

- Tháng 4 năm 2012, Tập đoàn đã long trọng tổ chức lễ đón nhận **Huân chương Sao vàng** với sự tham dự của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và các đại biểu cao cấp.

- Năm 2012, Toàn Tập đoàn cũng đã đón nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng (cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc của năm 2011)

như sau:

59	123	287	7	25
Huân chương Lao động I,II,III	Bằng khen của Thủ tướng	Bằng khen của Bộ Nông nghiệp	Cờ Thi đua Chính phủ	Cờ Thi đua Bộ Nông nghiệp

- Năm 2013, toàn Tập đoàn đã được tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng (cho thành tích 2012), gồm có:

76	124	386	10	19
Huân chương Lao động I,II,III	Bằng khen Thủ Tướng CP	Bằng khen Bộ Nông Nghiệp	Cờ Thi đua Chính phủ	Cờ Thi đua Bộ Nông nghiệp

Kết quả khen thưởng các cấp đã góp phần nhân điển hình tiên tiến, khích lệ động viên tinh thần CBCN ngành cao su hăng hái tham gia các phong trào thi đua lao động sản xuất, luyện tay nghề thi thợ giỏi... và rất nhiều phong trào thi đua cụ thể ở từng đơn vị để đóng góp vào thành quả chung của Tập đoàn.

7.1. Hoạt động Tuyên truyền:

2 năm qua đã có một số chương trình hoạt động nổi bật như sau:

- **Bộ “Phim tư liệu ngành cao su”** đã thực hiện Tập 2 và được chiếu ra mắt tại Lễ kỷ niệm 84 năm ngày Truyền thống ngành. Tuy chưa thật hoàn hảo như mong muốn, nhưng tập phim đã khắc họa phần nào những nỗ lực phấn đấu của các đơn vị và Tập đoàn CN Cao su trong giai đoạn hiện tại.

- **Cuộc Vận động sáng tác Thơ – Ký – Nhạc ngành Cao su** đã đạt kết quả khả quan. Mặc dù thời gian rất ngắn, nhưng các khâu đã được tổ chức khá chuyên nghiệp, thu hút đông đảo văn nghệ sĩ trong nước tham gia, tạo được ấn tượng tốt trong việc quảng bá ngành cao su. Bộ ấn phẩm Thơ “Như dòng sữa mẹ” – Ký “Cao su tình đất tình người” và 3 CD Nhạc là công trình chào mừng 84 năm ngày truyền thống ngành, đã tích cực thúc đẩy phong trào văn hóa văn nghệ trong công nhân, góp phần tạo tiền đề cho các hoạt động văn nghệ kỷ niệm 85 năm Ngày Truyền thống, tiến tới việc chọn ra bài hát truyền thống ngành cao su và bài hát được công nhân yêu thích.

- Phối hợp với nhiều cơ quan truyền thông, Đài phát thanh truyền hình để giới thiệu, quảng bá về Tập đoàn.

7.2. Hoạt động Văn thể:

- Năm 2012, tổ chức tốt “Đại hội TDTT và Hội thao Quốc phòng ngành Cao su” - góp phần thúc đẩy phong trào rèn luyện thể thao và công tác an ninh quốc phòng ngày càng phát triển đồng bộ ở các đơn vị.

- Năm 2013, tổ chức tốt Hội diễn Văn nghệ chủ đề “Cao su - niềm tin và phát triển” ở cả 4 khu vực: Lai Châu, Đắk Lắk, Bình Phước và TPHCM. Các đơn vị đã đầu tư chương trình công phu, nhiều tiết mục đặc sắc có chất lượng nghệ thuật cao.

- Phối hợp với các đài phát thanh truyền hình giới thiệu về cuộc vận động sáng tác và các bài hát mới về ngành cao su; về phong trào công nhân cao su làm theo lời Bác trong chương trình “Hát về người Hồ Chí Minh” của HTV v.v.

V. HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI:

1. Hoạt động công đoàn:

Trong 2 năm qua Công đoàn Cao su Việt Nam đã tích cực phối hợp cùng lãnh đạo Tập đoàn trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Công đoàn Cao su Việt Nam đã chủ động phối hợp cùng lãnh đạo Tập đoàn trong hướng dẫn, chỉ đạo Đại hội CNVC, Hội nghị Người lao động hàng năm, tổ chức được nhiều phong trào thi đua sôi nổi trong 2 năm qua được CNVC - LĐ hưởng ứng tích cực và đạt được hiệu quả cao. Đặc biệt, phong trào thi đua nước rút hàng năm Công đoàn Cao su Việt Nam đạt kết quả thiết thực, góp phần tích cực vào thắng lợi chung của Tập đoàn. Công đoàn Cao su Việt Nam cũng đã phối hợp chặt chẽ với Tập đoàn tổ chức thành công nhiều sự kiện lớn của Tập đoàn, điển hình như: Đại hội thể dục thể thao, Hội diễn Nghệ thuật CNVC - LĐ; Tuyên dương học sinh giỏi và thành lập Quỹ học bổng 28/10. Ngoài ra cũng đã chủ động tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa như: Tuyên dương gia đình CNVC - LĐ tiêu biểu; thực hiện tốt Chương trình “Xuân ấm áp”, Chương trình “Ánh sáng công đoàn”; Chương trình “Tháng công nhân”; Trại Hè Thiếu nhi ngành Cao su; thực hiện tốt kế hoạch đại hội công đoàn các cấp và Đại hội Công đoàn Cao su Việt Nam lần thứ VII.

Hoạt động công đoàn đã không ngừng được đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, tích cực hướng về cơ sở, quan tâm giúp đỡ cho các đơn vị và gia đình công nhân còn nhiều khó khăn. Đặc biệt tại các đơn vị bị thiệt hại do thiên tai gây ra, các đơn vị vùng sâu, vùng xa luôn được Công đoàn Cao su Việt Nam quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ về vật chất và tinh thần. Thường xuyên tuyên truyền, vận động công nhân lao động chia sẻ khó khăn cùng doanh nghiệp, yên tâm sản xuất; tổ chức nhiều hoạt động văn nghệ, thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần, rèn luyện thể chất cho người lao động, v.v...

Tổng số đoàn viên toàn Tập đoàn hiện có: 97.972 đoàn viên, trong đó nữ đoàn viên công đoàn có 45.251 đoàn viên, chiếm, 46,18%.

2. Công tác xã hội:

Song song với nhiệm vụ tham gia quản lý sản xuất – kinh doanh và chăm lo đời sống người lao động, hai năm qua (2012 và 2013) các cấp Công đoàn cơ sở đã quan tâm công tác xã hội, từ thiện và phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng.

a. Tổng số tiền chi cho hoạt động xã hội là 111 tỷ đồng (năm 2012 chi 63,9 tỷ

đồng – năm 2013 chỉ 47,1 tỷ đồng), bao gồm các chương trình từ thiện, các khoản hỗ trợ thiên tai, lũ lụt, chương trình Tấm lưới nghĩa tình...

- Tặng 135 căn nhà Tình nghĩa, tình thương với tổng số tiền: 6,2 tỷ đồng.
- Tặng 323 căn nhà Mái ấm công đoàn với tổng số tiền: 9,6 tỷ đồng.
- Phụng dưỡng 24 Mẹ Việt Nam anh hùng.

b. Hỗ trợ cho 13.868 lượt công nhân vay vốn với tổng số tiền 163,6 tỷ đồng.

Từ nhiều chương trình hoạt động có trọng tâm, trọng điểm của Công đoàn Cao su Việt Nam trong 2 năm qua đã góp phần tích cực vào thắng lợi chung, đặc biệt là đời sống của người lao động không ngừng được cải thiện, việc làm ổn định, quan hệ lao động luôn hài hòa, ổn định, tiến bộ; đồng thời thể hiện được vai trò, vị thế của tổ chức công đoàn trong thời gian qua, góp phần xây dựng thương hiệu và uy tín của Tập đoàn CNCS VN trong nền kinh tế quốc dân.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

- Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội CNVC Tập đoàn CSVN năm 2012 trong bối cảnh nền kinh tế nước ta đang gặp nhiều khó khăn, do diễn biến tình hình giá cao su trên thị trường cao su thế giới giảm mạnh; giá bán cao su giảm đồng thời với sức thiêu thụ chậm đã làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất - kinh doanh và các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch giai đoạn 2012 - 2013 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam so với Nghị quyết đại hội đã đề ra.

- Trước những khó khăn thách thức của 2 năm 2012 và 2013, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam đã chủ động vượt qua những trở ngại khó khăn, tiếp tục khẳng định vị thế và vai trò là một trong những tập đoàn kinh tế mạnh của đất nước. Bên cạnh những kết quả đáng phấn khởi trong hoạt động sản xuất - kinh doanh cao su, Tập đoàn đã làm tốt vai trò chủ đạo đối với các thành phần kinh tế trong lĩnh vực sản xuất cao su về quản lý sản xuất, ứng dụng khoa học kỹ thuật, xây dựng và định hướng thị trường tiêu thụ sản phẩm cho toàn ngành cao su Việt Nam.

- Tình hình tài chính lành mạnh, Tập đoàn đã bảo toàn và phát triển được vốn Nhà nước. Trong 2 năm 2012 và năm 2013 vốn nhà nước tăng 21%; tổng tài sản tăng 9%; tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu năm 2012 đạt 22%, năm 2013 đạt 11%; tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu năm 2012 đạt 27%, năm 2013 đạt 17%, bình quân 2 năm đạt 22% bằng với chỉ tiêu kế hoạch 5 năm 2011- 2015 là 22%/năm; tổng nộp ngân sách 2 năm 2012 và năm 2013 trên 4.925 tỷ đồng, bình quân mỗi năm nộp ngân sách 2.463 tỷ đồng bằng 70% kế hoạch 2011 – 2015 của Chính phủ giao.

- Trong 2 năm qua, tổng diện tích cao su tăng 18%; trồng mới, tái canh trên 83.248 ha cao su, với diện tích trồng bình quân 42.000ha/năm. Cao su đã có mặt ở hầu hết ở các vùng miền trong cả nước, chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và 2 nước bạn Lào và Campuchia.

- Ngành chế biến gỗ, nhất là gỗ MDF, HDF có sự phát triển ấn tượng với tốc độ tăng trưởng hơn 20%, cung cấp cho thị trường hơn 370.000 m³, đáp ứng 30% nhu cầu của cả nước; các dự án công nghiệp cao su như găng tay, nệm, băng tải v.v. cũng có sự tăng trưởng hơn 20%, bước đầu xây dựng được thương hiệu ở thị trường quốc tế và trong nước.

- Giải quyết được việc làm ổn định cho gần 130.000 lao động, bảo đảm cuộc sống cho hơn 500.000 gia thuộc với thu nhập bình quân toàn Tập đoàn 2 năm qua hơn 6,5 triệu đồng/người/tháng; các chế độ ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại theo đúng chế độ được thực hiện đầy đủ, so với mặt bằng thu nhập chung của toàn xã hội đây là mức thu nhập khá. Trong bối cảnh kinh tế nước ta đang trong tình trạng khó khăn đây chính là sự cố gắng vượt bậc của Tập đoàn trong 2 năm qua.

Tại Hội nghị Tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất – kinh doanh 2013 của Tập đoàn CNCS Việt Nam, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải đã đánh giá: ***“Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam đã có nhiều nỗ lực, cố gắng thực hiện nghiêm túc tái cơ cấu Tập đoàn theo Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, nhất là thoái vốn các dự án ngoài ngành sản xuất chính; chỉ đạo sản xuất kinh doanh, phân đấu hoàn thành hầu hết các mục tiêu đã đề ra như cắt giảm chi phí, kiểm soát chặt chẽ giá thành sản phẩm, chăm lo đời sống cho người lao động, sản xuất kinh doanh cao su có hiệu quả, vốn nhà nước được bảo toàn và phát triển. Tập đoàn đã khẳng định được vai trò là một Tập đoàn kinh tế nông nghiệp đứng đầu cả nước và có vị thế ở khu vực; góp phần rất lớn trong xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo, phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; góp phần bảo đảm an sinh xã hội, củng cố an ninh, chính trị, quốc phòng và cùng Đảng, Nhà nước củng cố, phát triển mối quan hệ hữu nghị với các nước bạn.”***

Những kết quả đạt được trong 2 năm 2012 và năm 2013 là quá trình nỗ lực, phấn đấu của toàn thể CB.CNVC và người lao động Tập đoàn đã biết tận dụng, khai thác có hiệu quả các nhân tố thuận lợi và khắc phục được các nhân tố khó khăn. Đã đánh giá, dự báo được thị trường cao su và chủ động điều hành linh hoạt giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong từng thời điểm. Năng lực tổ chức quản lý từng bước bắt kịp với tốc độ phát triển của yêu cầu sản xuất; hiệu lực quản lý, điều hành sản xuất - kinh doanh từ Tập đoàn đến các đơn vị thành viên không ngừng được củng cố hoàn thiện, được thử thách và vượt qua những thời điểm cam go nhất. Đặc biệt, trong lĩnh vực sản xuất chính là sản xuất - kinh doanh cao su vẫn giữ vững hiệu quả và không ngừng tăng trưởng, là nền tảng vững chắc để Tập đoàn mở rộng sản xuất, phát triển bền vững tạo cơ sở, tiền đề cho việc thực hiện hoàn thành và hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết Hội nghị Người lao động năm 2014 và kế hoạch 5 năm 2011 - 2015.

Phần B

NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2014 VÀ NĂM 2015.

I. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2014 & 2015:

1. Mục tiêu chung của kế hoạch 2014-2015 :

- Về kế hoạch sản xuất – kinh doanh :

Tập trung hoàn thành mức cao nhất Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2014 và năm 2015 để đạt các mục tiêu kế hoạch 5 năm đã được Chính phủ phê duyệt, cụ thể :

+ Sản lượng cao su dự kiến 2 năm, năm 2014 và năm 2015 khoảng 540.000 tấn. Tăng cường công tác thu mua mủ cao su tiêu điện, phấn đấu tăng sản lượng thu mua 150.000 tấn, tổng sản lượng cao su tiêu thụ ước đạt 680.000 tấn.

+ Tổng doanh thu toàn Tập đoàn trong kế hoạch 5 năm dự kiến đạt 150.000 tỷ đồng, trong đó 2 năm, năm 2014 và năm 2015 dự kiến đạt 53.000 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế trong 5 năm: 36.000 tỷ đồng, trong đó năm 2015 dự kiến 4.000 tỷ đồng.

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /doanh thu : Trong năm 2011 đạt 37,07 %; năm 2012 đạt 34,56 % , năm 2013 đạt 20,35%, kế hoạch năm 2014 đạt 15% ; năm 2015 phấn đấu giữ 15% để bình quân 5 năm đạt 24% (tăng 2% so với kế hoạch năm 2011-2015 là 22%/năm).

+ Tổng vốn điều lệ Tập đoàn dự kiến đến cuối năm 2015 khoảng 40.000 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu là 10% -12%.

- Về kế hoạch đầu tư phát triển:

+ Tiếp tục trồng mới từ 35.000 ha đến 45.000 ha, phấn đấu cơ bản hoàn thành chương trình trồng mới ở Campuchia, Lào; tập trung đầu tư các quỹ đất công chuyển từ rừng nghèo sang trồng cao su ở khu vực Tây Nguyên, miền Trung; Tổng diện tích cao su đến năm 2015 dự kiến từ 430.000 đến 440.000 ha, trong đó diện tích cao su trong nước khoảng 300.000 - 310.000 ha, ở nước ngoài 130.000 ha.

+ Ngoài trồng mới, tiếp tục thực hiện chủ trương thanh lý các vườn cây kém hiệu quả, vườn cây đến tuổi thanh lý để tái canh bằng giống mới với tổng diện tích từ khoảng 25.000 ha, cơ bản hoàn thành việc thanh lý, tái canh các vườn cây quá tuổi khai thác;

+ Đầu tư các nhà máy ở các vùng nguyên liệu mới, theo hướng trước mắt đầu tư theo cụm để tránh lãng phí công suất, nhà máy xây dựng vừa đáp ứng nhu cầu chế biến gia tăng, vừa góp phần chuyển đổi cơ cấu sản phẩm của Tập đoàn; nâng cấp, thay thế các thiết bị cũ, nâng cấp các hệ thống xử lý nước thải để chế biến hết

sản phẩm sản xuất và thu mua, bảo đảm chất lượng sản phẩm và vệ sinh môi trường theo tiêu chuẩn đã đăng ký;

+ Hoàn thành, đưa vào vận hành nhà máy chế biến chỉ sợi cao su VRG SADO công suất 6.000 tấn/năm ở Đồng Nai;

+ Tiến hành nâng công suất nhà máy chế biến găng tay Khải Hoàn từ 3 tỷ lên 5 tỷ sản phẩm /năm;

+ Tiếp tục hoàn thiện công nghệ để bảo đảm chất lượng sản phẩm để mở rộng thị trường và hiệu quả các nhà máy sản xuất nệm Latex Foam, băng tải, bóng thể thao v.v.;

+ Từng bước bổ sung trang thiết bị để nâng dần sản lượng gỗ tinh chế, gỗ ghép tấm, giảm tỷ trọng gỗ phôi cao su;

+ Hoàn thành 2 nhà máy MDF VRG Quảng Trị và VRG Kiên Giang, nâng công suất thiết kế gỗ MDF toàn tập đoàn lên 560.000 m³/năm;

+ Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp, khu dân cư theo khả năng cho thuê v.v.;

- Thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu Tập đoàn theo quyết định 38/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tái cơ cấu Tập đoàn giai đoạn 2012-2015 và Nghị quyết 15 của Chính phủ :

+ Hoàn thành việc sáp nhập Công ty Tài chính TNHH một Thành viên Cao su Việt Nam vào Công ty mẹ- Tập đoàn Cao su Việt Nam hoặc theo phương án phù hợp;

+ Thoái vốn 100% vốn tại các công ty ngoài ngành sản xuất chính theo phương án thoái vốn đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phê duyệt theo quyết định số 2753/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 21/11/2013;

+ Theo Đề án được duyệt Tập đoàn duy trì 22 công ty TNHH MTV cao su, tuy nhiên thực hiện Nghị quyết 15 của Chính Phủ, trước mắt đến 2015 sẽ cổ phần hóa 4 công ty ở Đông Nam Bộ;

+ Thúc đẩy, giám sát quá trình thực hiện các Đề án tái cơ cấu các đơn vị thành viên đã được HĐQT Tập đoàn phê duyệt;

+ Hoàn chỉnh các nội dung liên quan đến quy trình quản trị doanh nghiệp, phù hợp với các quy định hiện hành, bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả của toàn Tập đoàn cũng như từng đơn vị thành viên:

+ Sửa đổi bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ phù hợp với Nghị định về điều lệ Tập đoàn được Chính phủ phê duyệt;

+ Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ và thực hiện

các giải pháp tăng năng suất lao động, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; Kiện toàn tổ chức đảng, đoàn thể trong Tập đoàn;

+ Hoàn thiện các phần mềm chuyên dụng trong quản lý để bảo đảm tính chính xác, kịp thời trong luân chuyển thông tin nội bộ Tập đoàn và công bố thông tin theo quy định;

2. Chỉ tiêu cụ thể kế hoạch 2014-2015 toàn Tập đoàn:

2.1 Chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh:

- Diện tích cao su khai thác (lượt ha)	:	340.000 lượt ha;
- Năng suất bình quân	:	1,6 tấn/ha;
- Sản lượng cao su khai thác	:	540.000 tấn;
- Sản lượng cao su thu mua	:	150.000 tấn;
- Sản lượng cao su tiêu thụ	:	680.000 tấn;
- Giá thành tiêu thụ bình quân	:	40.000.000 đồng/tấn;
- Giá bán bình quân	:	45.000.000 đồng/tấn;
- Tổng doanh thu	:	53.000 tỷ đồng;
+ Doanh thu cao su	:	30.000 tỷ đồng;
- Tổng lợi nhuận (trước thuế)	:	7.800 tỷ đồng;
+ Lợi nhuận cao su	:	2.800 tỷ đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / vốn CSH	:	12%;
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / doanh thu	:	15%;
- Chăm sóc vườn cây KTCB	:	420.000 lượt ha;
- Trồng mới cao su	:	40.000 ha;
- Tái canh cao su	:	25.000 ha;
- Phần đầu tiên lương b/q	:	4.500.000 đồng/người/tháng;
- Nợ ngân sách	:	3.000 tỷ

2.2 Chỉ tiêu về đầu tư XDCB:

+ Tổng nhu cầu vốn đầu tư	:	28.000 tỷ đồng;
+ Tổng nguồn vốn	:	28.000 tỷ đồng;
- Vốn chủ sở hữu	:	12.000 tỷ đồng chiếm 42%;

- Vốn vay : 13.000 tỷ đồng chiếm 46%;
- Vốn khác : 3.000 tỷ đồng chiếm 12%;

3. Giải pháp thực hiện:

3.1 Về lĩnh vực quản lý kỹ thuật nông nghiệp:

- Quản lý chặt chẽ và sử dụng tối đa hiệu quả đất đai đã được giao hoặc thuê; triển khai chặt chẽ thủ tục các dự án đầu tư, trồng mới của các dự án đầu tư ở nước ngoài đã được chấp thuận. Tiếp tục thực hiện chương trình phát triển cao su đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tập trung chỉ đạo, giám sát công tác QLKT theo trọng tâm vùng khó khăn Tây Nguyên, Duyên hải miền Trung, Miền núi phía Bắc, Campuchia, Lào;

- Cải tiến việc quản lý đất đai, phân bón, công tác BVTV, quản lý phòng trị bệnh hại (chú trọng phòng bệnh *Corynespora*, *Botryo* và phấn trắng trên vườn cây khai thác); khai thác tích cực, đúng kỹ thuật vườn cây kinh doanh hiện có, áp dụng tích cực các biện pháp khoa học kỹ thuật để giới hạn tác động của bệnh hại và ảnh hưởng của việc biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác tập huấn kỹ thuật theo từng chuyên đề cụ thể: giống, bảo vệ thực vật, quy trình khai thác, khảo sát và quản lý đất nông nghiệp v.v.; tổ chức các hội nghị giao ban nông nghiệp, hội nghị đầu bờ, hội thi cao su năm 2014;

- Đặc biệt quan tâm đến công tác kiểm định giống, giống trồng phải tuân thủ theo chỉ đạo của Tập đoàn, dứt khoát không được trồng các giống không phù hợp kể cả trường hợp giống đã nhập nhưng bị lẫn giống;

- Đẩy mạnh công tác thanh lý cao su phục vụ tái canh bằng các giống năng suất cao nhằm chuyển đổi cơ cấu giống cao su tại các đơn vị trước tình hình giá mủ xuống thấp như hiện nay. Tiến hành khai hoang đến đâu chủ động trong công tác trồng mới đến đó;

- rà soát một số khâu trong Quy trình kỹ thuật 2012, để chỉnh sửa hoặc bổ sung cho phù hợp với điều kiện sản xuất giai đoạn hiện nay; xây dựng quy trình quản lý kỹ thuật theo từng chuyên đề cụ thể; triển khai thực hiện và giám sát việc thực hiện QTKT bổ sung cho khu vực duyên hải miền Trung, khu vực miền núi phía Bắc.

- Tiếp tục đẩy mạnh xúc tiến thương mại, khai thác, mở thêm thị trường mới, xây dựng chất lượng, thương hiệu sản phẩm theo quy trình quản lý và quốc tế hóa để tăng giá trị cho sản phẩm cao su Tập đoàn, trong đó đặc biệt là tăng cường tỷ lệ bán cho các đơn vị trực tiếp sản xuất cả trong và ngoài nước,

- Theo dõi sát tình hình thị trường, tuân thủ sự điều hành của Tập đoàn, sản xuất đến đâu tiêu thụ đến đó, chủ động linh hoạt trong kinh doanh. Tiếp tục tăng cường công tác thu mua để tăng doanh thu và đảm bảo tiền lương công nhân, cũng như thực hiện vai trò dẫn dắt, điều tiết thị trường. Tập trung triển khai kiểm soát và nâng cao chất lượng cao su toàn ngành hướng đến tăng giá trị thặng dư cho cao su

xuất khẩu.

3.2 Có giải pháp tiết kiệm chi phí thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị để hạ giá thành, bảo đảm hiệu quả trong điều kiện giá cao su thấp như hiện nay.

3.3. Giá gỗ cao su nguyên liệu bị giảm mạnh do thị trường suy thoái và bị áp thuế xuất khẩu tăng, các công ty cần có kế hoạch rõ ràng trong việc kinh doanh để tránh bị động, xem xét việc tăng lượng gỗ ghép tấm để thuận tiện hơn trong xuất khẩu. Các nhà máy MDF tận dụng thời cơ giá nguyên liệu giảm để khai thác hết công suất, giảm tỷ lệ phế phẩm để tăng hiệu quả và gia tăng thị phần.

3.4 .Các khu công nghiệp trong điều kiện chưa thu hút được đầu tư, xem xét lại kế hoạch XDCB để bảo đảm hiệu quả vốn đầu tư.

3.5 Về phát triển cao su tại nước ngoài: Tập đoàn sẽ tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và phía bạn, tập trung hoàn thiện hồ sơ pháp lý đối với các dự án đã triển khai, bảo đảm phù hợp với quy định nước sở tại và nghiên cứu đẩy mạnh cổ phần hóa các công ty cao su để thu hồi vốn và bảo toàn vốn Nhà nước;

3.6 Huy động tổng hợp nhiều nguồn vốn để đầu tư: Quỹ đầu tư phát triển và nguồn khấu hao của các công ty thành viên, vốn vay trong và ngoài nước, trên nguyên tắc bảo đảm khả năng thu hồi và tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu, sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước hỗ trợ đúng theo quy định.

3.7 Phát huy vai trò người đứng đầu cơ quan, đơn vị; tiếp tục củng cố, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu hội nhập, phát triển quy mô Tập đoàn và đủ điều kiện để tiếp cận, sử dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật. Bố trí nhân sự chuyên môn đúng người, đúng việc; giới hạn việc điều chuyển công việc các cán bộ chuyên môn đã được đưa đi đào tạo hoặc tập huấn theo chương trình của Tập đoàn.

Trên đây là toàn văn Báo cáo Tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2012 – 2013, phương hướng, nhiệm vụ năm 2014 và năm 2015 của Tập đoàn CNCS Việt Nam.

HỘI NGHỊ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẬP ĐOÀN NĂM 2014